

Bản án số: 05/2021/HS-PT

Ngày: 28- 01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/HSPT, ngày 06/11/2020 đối với các bị cáo Võ Thanh T, bị cáo Huỳnh Văn L, bị cáo Vương Thị N, bị cáo Trần Thị T, bị cáo Lâm Văn Đ.

Do có kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh T, bị cáo Huỳnh Văn L, bị cáo Vương Thị N, bị cáo Trần Thị T, bị cáo Lâm Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thanh T, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 7, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Nuôi thủy sản; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Trần Thị H; Vợ tên Nguyễn Thị Kim C; Có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/11/2019, đến ngày 13/11/2019 chuyển tạm giam. Ngày 19/12/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Ngày 12/6/2020 bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Huỳnh Văn L, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh M và bà Tăng Thị L; Vợ tên Dương Thị N; Có 01 người con sinh năm 1998; tiền án: 01 tiền án về tội tổ chức đánh bạc; tiền sự: Không có; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L:

1/ Ông Dương Minh T, Luật sư Văn phòng Luật sư 79 – Đoàn Luật sư tỉnh T (Luật sư chỉ định) (có mặt).

2/ Bà Trần Thị H, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

3. Vương Thị N, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Chồng tên Khuru Tấn Đ; Có 02 người con sinh năm 1995 và 1999; tiền án, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép; nhân thân: Xấu; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Trần Thị T (tên gọi khác: H), sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Hứa Thị H; Chồng tên Nguyễn Văn T; Có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T:* Ông Nguyễn T, Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

5. Lâm Văn Đ, sinh ngày 27/9/1992. Nơi cư trú: khóm 7, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn L và bà Trần Thị M; Vợ tên Ngô Thị Yên N; Có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc; nhân thân: Xấu; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Kim Thành L, sinh năm 1960.

Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường , thành phố T, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 07/11/2019, tại ấp Tr, xã Đ, huyện T, tỉnh T, Công an huyện T tiến hành kiểm tra bắt quả tang bị cáo Võ Thanh T đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết của 03 đài (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) mở thưởng ngày 07/11/2019 để ghi, nhận số đầu đuôi, bao lô (số đề) cá cược thắng thua bằng tiền với nhiều người, nội dung biên số đề được bị cáo T ghi vào 10 trang giấy tập học sinh (phơi số). Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu từ Võ Thanh T gồm: 10 (mười) trang giấy tập học sinh có ghi nội dung biên số đề, 01 (một) cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) cây viết mực màu đỏ, đã qua sử dụng do Triều dùng để ghi nội dung cá cược số đề, 01 (một) máy tính hiệu CASIO LC-403TV, đã qua sử dụng, do bị cáo T dùng tính tiền trong quá trình thực

hiện hành vi phạm tội, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh - đen, đã qua sử dụng, có 02 số IMEI: 869602034402472 và 869602034402464, đang sử dụng sim số: 0975.359381 và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu trắng - đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353409046542821, đang sử dụng sim số: 0396.590178. Hai điện thoại di động này bị cáo T dùng làm phương tiện liên lạc để biên số đề. Số tiền: 11.925.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Thanh T đã khai nhận bắt đầu tổ chức ghi bán số đề và làm thầu đề được khoảng hơn một tháng trước khi bị bắt quả tang. Để có được người mua số đề, bị cáo Triều liên hệ với bị cáo Huỳnh Văn L, bị can Huỳnh M (do bị can M tuổi cao đã chết trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án đã đình chỉ vụ án đối với bị can M) là những người bán vé số tại địa phương để nhờ bị cáo L và bị can M biên số đề từ người khác, sau đó chuyển phoi đề cho bị cáo T để tính thắng thua. Bị cáo T thỏa thuận cho bị cáo L, bị can M 10% số tiền biên số đầu - đuôi, phần tiền cá cược bao lô mỗi đài theo quy ước biên số đề thì tính 14 lô (14 lần số tiền cá cược), nhưng bị cáo T chỉ tính tiền với bị cáo L, bị can M là 13 lô (13 lần số tiền cá cược), phần tiền chênh lệch thì bị cáo L và bị can M được hưởng. Quá trình biên số đề, bị cáo T nhận biên số đề dưới hình thức điện thoại trực tiếp hoặc nhắn tin qua 02 số điện thoại của bị cáo T là 0975.359381 và 0396.590178. Khi có kết quả xổ số, tiền thắng cược được tính như sau:

- Nếu mua số đầu - đuôi 02 chữ số (mua số đầu là mua giải tám, mua số đuôi là mua 02 số cuối giải đặc biệt của đài xổ số kiến thiết), kết quả nếu số đã mua trùng với kết quả xổ số kiến thiết thì người mua thắng bị cáo Triều 80 lần số tiền cá cược;

- Nếu mua số bao lô 02 chữ số (mua 02 số cuối tất cả 18 lô của đài xổ số kiến thiết) hoặc mua số bao lô 03 chữ số (mua 03 số cuối 17 lô của đài xổ số kiến thiết, trừ giải tám) hoặc mua bao lô 02 chữ số đá (mua cặp số có 02 chữ số của tất cả 18 lô của đài xổ số kiến thiết). Kết quả nếu mua số bao lô 02 chữ số, cứ 01 lô trùng với kết quả đài xổ số kiến thiết thì người mua thắng bị cáo T 70 lần số tiền cá cược; Nếu mua số bao lô 03 chữ số, cứ 01 lô trùng với kết quả đài xổ số kiến thiết thì người mua thắng bị cáo T 600 lần số tiền cá cược; Nếu mua bao lô 02 chữ số đá thì kết quả phải trùng với 02 lô trong 18 lô của đài xổ số kiến thiết thì người mua thắng bị cáo T 600 lần số tiền cá cược.

Trong ngày 07/11/2019, bị cáo T tổ chức ghi bán số đầu đuôi, số bao lô (số đề) các đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền là 34.208.000 đồng. Cụ thể như sau:

Do có sự thỏa thuận từ trước nên trong quá trình đi bán vé số, bị can Huỳnh M đã biên số đề cho nhiều người và chuyển toàn bộ nội dung phoi đề cho bị cáo T với tổng số tiền là 12.121.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược đầu đuôi là 3.450.000 đồng, số tiền cá cược bao lô là 8.671.000 đồng (tính 13 lô) được thể hiện ở trang phoi đề đánh số 4. Trong trang phoi đề trên, bị can M biên số đề cho những người sau:

- Ông Hà Minh S mua số đầu - đuôi 3 đài với số tiền 600.000 đồng; Mua bao lô cả 3 đài với số tiền 60.000 đồng, tính 14 lô là 840.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 1.440.000 đồng.

- Chị Châu Thị Bích Q mua số đầu - đuôi đài An Giang, Bình Thuận số tiền 280.000 đồng; Mua bao lô đài An Giang, đài Bình Thuận số tiền 60.000 đồng, tính 14 lô là 1.120.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 1.400.000 đồng.

- Anh Trương Tây L mua bao đài Bình Thuận số tiền 10.000 đồng, tính 14 lô là 140.000 đồng.

- Chị Huỳnh Thị Thanh X mua bao lô đài Bình Thuận số tiền 20.000 đồng, tính 14 lô là 280.000 đồng.

Ngoài ra, bị can M khai nhận có biên số đề cho nhiều người ở huyện T và ở huyện D với số tiền cá cược mỗi người dưới 1.000.000 đồng, nếu mua số bao lô bị can M sẽ tính 14 lô mỗi đài cá cược, bị can M không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không mời làm việc được.

Tất cả nội dung biên số đề, bị can M trực tiếp ghi vào 02 (hai) tờ giấy là phôi số đề (bảng đề) để tính thắng thua với người khác với số tiền cá cược số đầu - đuôi là 3.450.000 đồng, số tiền cá cược bao lô là 667.000 đồng, tính 14 lô là 9.339.000 đồng, tổng số tiền cá cược là 12.788.000 đồng. Sau đó, bị can M dùng số điện thoại 0344.752464 của mình liên lạc đến số điện thoại 0396.590178 của bị cáo T để chuyển toàn bộ nội dung, số tiền biên số đề cho bị cáo T.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn L thì cũng tương tự như bị can Huỳnh M, do có sự thỏa thuận từ trước trong việc giúp bị cáo Triều biên số đề nên bị cáo L đã biên số đề cho nhiều người và chuyển toàn bộ nội dung phôi đề cho bị cáo T với tổng số tiền là 22.087.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược đầu đuôi là 4.303.000 đồng, số tiền cá cược bao lô là 17.784.000 đồng (tính 13 lô) được thể hiện ở trang phôi đề đánh số 6. Trong trang phôi đề trên, bị cáo L biên số đề cho những người sau:

- Bị cáo Trần Thị T sử dụng số điện thoại 0943.013079 của mình liên lạc với số điện thoại 0354.708588 của bị cáo L để mua số bao lô với số tiền là 940.000 đồng, tính 13,5 lô là 12.690.000 đồng.

- Anh Tạ Tự D mua số đầu - đuôi đài An Giang số tiền 550.000 đồng.

- Chị Huỳnh Hồng T mua số đầu - đuôi cả 3 đài số tiền 45.000 đồng.

- Chị Thạch Thị L mua số đầu - đuôi cả 3 đài số tiền 75.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo L khai nhận có biên số đề cho nhiều người khác với số tiền cá cược mỗi người dưới 2.000.000 đồng, nếu mua số bao lô bị cáo L sẽ tính 14 lô mỗi đài cá cược, bị cáo L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không mời làm việc được.

Tất cả nội dung biên số đề, bị cáo L trực tiếp ghi vào tờ giấy là phôi số đề (bảng đề) để tính thắng thua với người khác với số tiền cá cược số đầu - đuôi là 4.303.000 đồng, số tiền cá cược bao lô là 1.368.000 đồng, trong đó có 940.000 đồng của bị cáo Trần Thị T cá cược thì bị cáo L tính 13,5 lô là 12.690.000 đồng, còn lại 428.000 đồng của người khác cá cược thì bị cáo L tính 14 lô là 5.992.000 đồng, tổng số tiền cá cược là 22.985.000 đồng. Sau đó, bị cáo L dùng số điện thoại 0383.383633 của mình điện thoại đến số điện thoại 0396.590178 của bị cáo T để chuyển toàn bộ nội dung, số tiền biên số đề cho bị cáo T.

Ngoài ra, trong ngày 07/11/2019 có nhiều người tham gia mua số đề qua tin nhắn điện thoại hoặc trực tiếp điện thoại cho bị cáo T. Cụ thể như sau:

1. Anh Thạch Thanh T thường ngày bán vé số và biết bị cáo T có biên số đề nên trong quá trình bán vé số, Thanh T đã biên số đề cho nhiều người, Thanh T tính với người khác 14 lô mỗi đài, sau đó chuyển toàn bộ nội dung biên số đề cho bị cáo T và bị cáo T tính với Thanh T 13 lô mỗi đài. Mục đích của Thanh T là hưởng lợi từ số tiền chênh lệch (gồm 10% số tiền biên số đầu - đuôi và số tiền 01 lô cá cược bao lô của mỗi

đài). Giữa bị cáo T và anh Thanh T n không có thỏa thuận trước về việc anh Thanh T đi biên số đề cho người khác, sau đó chuyển phôi lại cho bị cáo T nên trong trường hợp này thì anh Thanh T và bị cáo T trực tiếp đánh bạc với nhau. Cụ thể số tiền biên số đề (đánh bạc) giữa bị cáo T và anh Thanh T như sau :

Ở trang phôi đề đánh số 1, tổng số tiền cá cược là 1.166.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược đầu đuôi là 698.000 đồng, số tiền cá cược bao lô là 36.000 đồng, tính 13 lô là 468.000 đồng. Trong trang phôi đề này, anh T Thanh T đã biên số đề cho những người sau:

- Chị Nguyễn Thị L mua số đầu - đuôi và bao lô của các đài xổ số An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền mua số đề là 72.000 đồng.

- Chị Đào Thị Cẩm N mua số đầu - đuôi đài An Giang số tiền 55.000 đồng.

- Anh Kim Chane Đa R mua số đầu - đuôi đài An Giang số tiền 10.000 đồng, mua bao lô đài An Giang số tiền 10.000 đồng, tính 14 lô là 140.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 150.000 đồng.

- Chị Lâm Thị Ngọc X mua số đầu - đuôi 3 đài với tổng số tiền mua số đề là 30.000 đồng.

- Anh Tăng Văn L mua số đầu - đuôi đài An Giang với số tiền 20.000 đồng, mua bao lô đài An Giang số tiền 5.000 đồng, tính 14 lô là 70.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 90.000 đồng.

- Anh Đặng Hoàng T mua bao lô đài An Giang số tiền 10.000 đồng, tính 14 lô là 140.000 đồng.

- Bà Lữ Thị Ngh mua số đầu - đuôi cả 3 đài với số tiền 15.000 đồng.

- Chị Diệp Thị Ch mua số đầu - đuôi cả 3 đài với số tiền 30.000 đồng.

- Ngoài ra, Thạch Thanh T khai nhận có biên số đề cho nhiều người ở địa phương và ở huyện D với số tiền cá cược mỗi người từ vài chục nghìn đồng đến vài trăm nghìn đồng, nếu mua số bao lô thì anh Thanh T sẽ tính 14 lô mỗi đài cá cược, anh Thanh T không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không mời làm việc được.

Như vậy, trong trang phôi đề này, Thạch Thanh T biên số đề cho người khác gồm: cá cược đầu - đuôi là 698.000 đồng, số tiền cá cược bao lô là 36.000 đồng, tính 14 lô là 504.000 đồng, tổng số tiền cá cược là 1.202.000 đồng. Thạch Thanh T chuyển toàn bộ nội dung, số tiền biên số đề cho bị cáo T, khi có kết quả thắng thua thì anh Thanh T và bị cáo T sẽ trực tiếp tính tiền với nhau (số bao lô thì tính 13 lô), sau đó bị cáo T cho lại Thanh T 10% số tiền biên số đầu - đuôi là 69.800 đồng.

Ở trang phôi đề đánh số 3 thì số tiền đánh bạc giữa anh Thanh T với bị cáo T là 1.158.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược đầu - đuôi là 118.000 đồng, số tiền cá cược bao lô là 80.000 đồng, tính 13 lô là 1.040.000 đồng. Trong trang phôi đề này, anh Thanh T biên số đề cho những người sau:

- Bà Trần Thị N mua bao lô cả 3 đài với số tiền mua số đề là 30.000 đồng, tính 14 lô là 420.000 đồng.

- Anh Thanh T khai nhận người tên Sa P (thường gọi là Ú) mua số đầu - đuôi số tiền 118.000 đồng, mua số bao lô là 50.000 đồng, tính 14 lô là 700.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 818.000 đồng.

Vậy trong trang phôi đề này, Thạch Thanh T biên số đề cho người khác gồm: cá cược đầu - đuôi là 118.000 đồng, số tiền cá cược bao lô là 80.000 đồng, tính 14 lô là 1.120.000 đồng, tổng số tiền cá cược là 1.238.000 đồng. Anh Thanh T chuyển toàn bộ

nội dung, số tiền biên số đề cho bị cáo T, khi có kết quả thắng thua thì Thanh T và bị cáo T sẽ trực tiếp tính tiền với nhau (số bao lô thì tính 13 lô), sau đó bị cáo T cho lại anh Thanh T 10% số tiền biên số đầu – đuôi.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và anh Thanh T là 2.324.000 đồng (được thể hiện ở trang phơi đề đánh số 1, số 3).

2. Bị cáo Vương Thị N sử dụng số điện thoại 0974.388114 của mình liên lạc với số điện thoại 0396.590178 của bị cáo T để mua số đầu – đuôi, số bao lô các đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền là 8.240.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược đầu đuôi là 2.520.000 đồng; số tiền mua bao lô là 440.000 đồng, tính 13 lô là 5.720.000 đồng (được thể hiện ở trang phơi đề đánh số 7).

Ngoài ra, bị cáo N còn sử dụng số điện thoại 0974.388114 của mình nhắn tin vào số điện thoại của bị cáo T mua số 17 bao lô cả 3 đài An Giang, Tây ninh, Bình Thuận số tiền 5.000 đồng, tính 13 lô là 195.000 đồng (bị cáo T chưa ghi vào tờ phơi số 7). Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo N và bị cáo T cá cược với nhau là 8.435.000 đồng.

3. Ông Dương Văn T sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc với số điện thoại 0396.590178 của bị cáo T để mua số đầu – đuôi, số bao lô các đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền là 3.053.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược đầu đuôi là 801.000 đồng, số tiền mua bao lô là 174.000 đồng, tính 13 lô là 2.262.000 đồng (được thể hiện ở trang phơi đề đánh số 7).

4. Ông Lâm Q Chử sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc với số điện thoại 0396.590178 của bị cáo Triều để mua số đầu – đuôi, số bao lô các đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền là 1.019.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược đầu đuôi là 720.000 đồng, số tiền mua số bao lô là 23.000 đồng, tính 13 lô là 299.000 đồng (được thể hiện ở trang phơi đề đánh số 8).

5. Chị Trầm Thị Lệ M sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc với số điện thoại 0396.590178 của bị cáo Triều để mua số đầu – đuôi, số bao lô các đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền là 1.250.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược đầu đuôi là 730.000 đồng, mua số bao lô là 40.000 đồng, tính 13 lô là 520.000 đồng (được thể hiện ở trang phơi đề đánh số 8).

6. Anh Ngô Bảo T sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc với số điện thoại 0396.590178 của bị cáo Triều để mua số đầu – đuôi, số bao lô các đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền là 509.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược đầu đuôi là 262.000 đồng, mua số bao lô là 19.000 đồng, tính 13 lô là 247.000 đồng (được thể hiện ở trang phơi đề đánh số 9).

7. Chị Trầm Thị C sử dụng số điện thoại 0868.068089 của mình nhắn tin vào số điện thoại 0975.359381 của bị cáo T mua số đầu - đuôi là 60.000 đồng, mua số bao lô là 15.000 đồng, tính 13 lô là 195.000 đồng, tổng số tiền mua số đề là 255.000 đồng.

Ngoài ra, ở trang phơi đề đánh số 2 thể hiện số tiền cá cược là 1.953.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược đầu - đuôi là 1.030.000 đồng, số tiền cá cược bao lô là 71.000 đồng, tính 13 lô là 923.000 đồng. Bị cáo T khai nhận ở trang phơi đề này bị cáo T đã biên số đề cho Thạch Thanh T với số tiền 1.549.000 đồng nhưng Thạch Thanh T không thừa nhận đã mua số đề với bị cáo T, đã tiến hành đối chất nhưng không thu được kết quả do bị cáo T và Thạch Thanh T vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Còn lại số tiền 404.000 đồng trong trang phơi đề, bị cáo Triều khai nhận biên cho một số người ở địa

phương không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không mời làm việc được.

Riêng ở trang phôi đề đánh số 5 thể hiện số tiền cá cược số đầu - đuôi là 1.300.000 đồng, số tiền cá cược bao lô là 4.350.000 đồng, tính 13 lô là 56.550.000 đồng, tổng số tiền cá cược là 57.850.000 đồng.

Về nội dung cá cược trong trang phôi đề này, bị cáo T khai nhận, cô ruột của bị cáo là bà Võ Thị M có điện thoại nhờ bị cáo chuyển phôi số đề cho người khác để tính tiền thắng thua, bị cáo đồng ý chuyển phôi đề giúp cho bà M. Sau đó, bà M dùng số điện thoại 0397.608447 nhắn tin đến số 0975.359381 của bị cáo T 02 tin nhắn với số tiền cá cược bao lô là 4.100.000 đồng, tính 13 lô là 53.300.000 đồng, bị cáo T có gửi lại 02 tin nhắn với nội dung “ok” tức là bị cáo T đồng ý chuyển cho người khác giúp cho bà M, tiếp đó bị cáo T có nhắn 01 tin nhắn nội dung cá cược các số 03 chữ số cho bà M với số tiền cá cược là 1.820.000 đồng, bà M có trả lời tin nhắn với nội dung “1” tức là bà Mai đồng ý nhận cá cược. Qua làm việc, bà Võ Thị M không thừa nhận có sử dụng số điện thoại 0397.608447 và không thừa nhận có nhờ bị cáo T chuyển nội dung số đề cho người khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không thu được kết quả do bị cáo T và bà Võ Thị M vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Phần tiền cá cược còn lại trong trang phôi đề này là 4.550.000 đồng là bị cáo T ghi lại một số nội dung cá cược đã nhận từ người khác được ghi trong các trang phôi đề còn lại (trùng phôi).

Bị cáo T khai nhận, trước khi bị bắt quả tang bị cáo T có liên lạc với người sử dụng số điện thoại 0985.953126, qua xác minh người sử dụng là bà Võ Thị Thanh M. Bị cáo T khai đã thỏa thuận trước qua điện thoại với bà Võ Thị Thanh M là chuyển một số nội dung cá cược số tiền lớn cho bà M và bà Võ Thị Thanh M đã đồng ý nhận cá cược phôi đề từ bị cáo T. Nội dung trong trang phôi đề này là bị cáo T ghi lại nội dung cá cược của cô ruột là bà Võ Thị M và một số nội dung trong các tờ phôi khác với tổng số tiền cá cược là 57.850.000 đồng, bị cáo T dự định chuyển cho bà Võ Thị Thanh M để tính thắng thua, nhưng chưa chuyển được thì bị cáo T bị bắt quả tang. Qua làm việc, bà Võ Thị Thanh M có sử dụng số điện thoại 0985.953126 nhưng bà M không thừa nhận có thỏa thuận và đồng ý nhận phôi số đề từ bị cáo T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không thu được kết quả do bị cáo T và bà Võ Thị Thanh M vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Ngoài ra, trong ngày 7/11/2019 bị cáo Triều còn trực tiếp mua số đề từ bị cáo Lâm Văn Đ với tổng số tiền là 2.885.000 đồng, riêng số tiền phôi 240.000 đồng, bị cáo Triều chưa hoàn thành cá cược với bị cáo Đ thì bị cáo T bị bắt quả tang (thể hiện ở trang phôi đề đánh số 10). Nội dung trong trang phôi đề này là bị cáo T tổng hợp lại một số nội dung nhận cá cược từ người khác, sau đó bị cáo T sử dụng số điện thoại 0975.359381 nhắn tin đến số điện thoại 0355.809569 của bị cáo Đ để cá cược số đầu - đuôi, số bao lô của các đài xổ số Tây Ninh, An Giang, Bình Thuận. Bị cáo T và bị cáo Đ thỏa thuận với nhau khi tính tiền cá cược, bị cáo Đ chỉ tính với bị cáo T 85% số tiền biên số đầu - đuôi, phần tiền cá cược bao lô mỗi đài bị cáo Đ tính tiền với bị cáo T là 13 lô (13 lần số tiền cá cược).

Trong ngày 07/11/2019, bị cáo T sử dụng số điện thoại 0975.359381 trong điện thoại di động hiệu OPPO và số điện thoại 0396.590178 trong điện thoại di động hiệu NOKIA của bị cáo để nhận tin nhắn biên số đề với một số người khác gồm:

- Trong điện thoại di động hiệu OPPO sử dụng số điện thoại 0975.359381 có nhận tin nhắn cá cược với số điện thoại 0868.068089, lưu tên MChi nhắn tin mua số đầu - đuôi gồm là 180.000 đồng, mua số bao lô là 24.000 đồng, tính 13 lô là 312.000 đồng, tổng số tiền mua số đề là 492.000 đồng nhưng tin nhắn này bị cáo T nhận được sau khi bị bắt quả tang. Qua điều tra người sử dụng số điện thoại mua số đề trên là bà Trầm Thị C.

- Trong điện thoại di động hiệu NOKIA sử dụng số điện thoại 0396.590178 có nhận tin nhắn cá cược với những người sau:

Số điện thoại 0356.420010, mua số bao lô là 70.000 đồng, tính 13 lô là 910.000 đồng. Đây là nội dung bị cáo T nhận biên số đề với Ngô Bảo T, nhưng bị cáo chưa trả lời tin nhắn tức là chưa đồng ý nhận cá cược thì bị bắt quả tang.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo T, bị cáo L, bị can M dùng vào việc tổ chức đánh bạc là 34.208.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T còn trực tiếp đánh bạc với người khác với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 21.683.000 đồng (bao gồm bị cáo Vương Thị N số tiền 8.435.000 đồng, bị cáo Lâm Văn Đ số tiền 2.885.000 đồng, anh Thạch Thanh T số tiền 2.324.000 đồng, ông Dương Văn T số tiền 3.053.000 đồng, ông Lâm Quang C số tiền 1.019.000 đồng, bà Trầm Thị Lệ M số tiền 1.250.000 đồng, anh Ngô Bảo T số tiền 509.000 đồng, bà Trầm Thị C số tiền 255.000 đồng và một số người khác số tiền là 1.953.000 đồng).

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 63/KLGD, ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Chữ viết (chữ số) trên sáu tờ tập học sinh, ký xác nhận ngày 07/11/2019 của Võ Thanh T so với chữ viết (chữ số) của Võ Thanh T trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Ngày 13/11/2019 và 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Võ Thanh T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”; khởi tố bị can Huỳnh Văn L, Huỳnh M về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; khởi tố các bị can Vương Thị N, Trần Thị T, Lâm Văn Đ về tội “*Đánh bạc*”.

Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án: Ngày 04/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định tạm giữ đối với:

- 01 (một) cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây viết mực màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính hiệu CASIO LC-403TV, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh - đen, đã qua sử dụng, có 02 số IMEI: 869602034402472 và 869602034402464, đang sử dụng sim số: 0975.359381; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu trắng - đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353409046542821, đang sử dụng sim số: 0396.590178. Được niêm phong trong một bao giấy, kí hiệu A, ngày 08/11/2019; 10 (mười) trang giấy tập học sinh có ghi nội dung biên số đề, được đánh số thứ tự từ 01 đến 10 (có chữ ký xác nhận từng trang của bị cáo Võ Thanh T) và số tiền: 11.925.000 đồng. Đây là đồ vật, tài liệu và số tiền của bị cáo Võ Thanh T sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu LAND - ROVER, màu xanh - đen, đã qua sử dụng, có 02 số IMEI: 356233525786478 và 356233525786486, đang sử dụng 02 sim số: 0833.383663 và 0354.758088 được niêm phong trong một bao giấy, kí hiệu C, ngày 08/11/2019 của bị cáo Huỳnh Văn L sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo Huỳnh Văn L giao nộp là số tiền mà bị cáo L giúp sức cho bị cáo Võ Thanh T biên số đề cho người khác có được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6, màu vàng - trắng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 356960060593048, đang sử dụng sim số: 0974.388114 và 0354.758088 được niêm phong trong một bao giấy, kí hiệu D, ngày 08/11/2019 của bị cáo Vương Thị N sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 8.435.000 đồng do bị cáo Vương Thị N giao nộp là số tiền của bị cáo Vương Thị N cá cược với bị cáo Võ Thanh T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Grand Prime, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 352957072725109, đang sử dụng sim số: 0355.809569 được niêm phong trong một bao giấy, kí hiệu E, ngày 08/11/2019 của bị cáo Lâm Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu trắng - xanh, đã qua sử dụng, có 02 số IMEI: 355826090156554 và 355826095156559, đang sử dụng 02 sim số: 0943.013079 được niêm phong trong một bao giấy, kí hiệu F, ngày 08/11/2019 của bị cáo Trần Thị T sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo Trần Thị T giao nộp là số tiền của bị cáo Trần Thị T cá cược với bị cáo Huỳnh Văn L.

Ngày 04/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Lệnh nhập kho vật chứng đối với các vật chứng trên để quản lý theo quy định tại Kho vật chứng thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện T. Riêng các tờ giấy ghi nội dung số đề được đưa vào hồ sơ vụ án và số tiền thu giữ đã được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện T để quản lý theo quy định.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn lập biên bản về việc không thu giữ được các vật chứng gồm: 01 (một) tờ phơi biên số đề và (01) một cây viết mực màu xanh của bị cáo Huỳnh Văn L sử dụng vào việc phạm tội; (01) một cây viết mực màu xanh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Võ Thanh T phạm tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”.

Bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Các bị cáo Vương Thị N, Trần Thị T, Lâm Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm c, khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm a, khoản 1, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành 02 năm tù, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam 01 tháng 13 ngày. Thời gian còn phải chấp hành 01 năm 10 tháng 17 ngày tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 322; điểm p, s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 01 năm tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vương Thị N 06 tháng tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo Trần Thị T, Lâm Văn Đ mỗi bị cáo 06 tháng tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2020, bị cáo Trần Thị T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm xin hưởng án treo.

Cùng ngày 29/9/2020, bị cáo Huỳnh Văn L, bị cáo Vương Thị N kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm xin hưởng án treo.

Ngày 05/10/2020, bị cáo Lâm Văn Đ kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm xin hưởng án treo.

Ngày 05/10/2020, bị cáo Võ Thanh T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Võ Thanh T thừa nhận án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo Trần Thị T, bị cáo Vương Thị N, bị cáo Huỳnh Văn L, bị cáo Lâm Văn Đ thừa nhận án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” đúng với hành vi của các bị cáo không oan, không sai. Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát cho rằng án sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong số các bị cáo có bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” và có bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Đối với bị cáo Võ Thanh T án sơ thẩm xét xử đã có xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo ăn năn hối cải, thật thà khai báo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Trần Thị T có con còn nhỏ, phạm tội lần đầu cần chuyển hình phạt tiền bị cáo. Bị cáo Huỳnh Văn L, đã có một tiền án về tội “Tổ chức đánh bạc” bị cáo Vương Thị N, bị cáo Lâm Văn Đ các bị cáo đã có một tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T, Luật sư Nguyễn Tiến L cho rằng: Bị cáo T là người không hiểu pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị phạt tiền bị cáo là hợp lý, vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ích nghiêm trọng, bị cáo có con còn nhỏ, con của bị cáo chỉ có một mình bị cáo nuôi.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L, Luật sư Dương Minh T cho rằng: Bị cáo là người khuyết tật nặng, cuộc sống bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L, Trợ giúp viên pháp lý Trần Thị H cho rằng: Vị thống nhất với đề nghị của Luật sư Dương Minh T là hợp lý, bị cáo L có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân khuyết tật nhưng phải lo nuôi

đưỡng mẹ già, vợ bị bệnh, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Thanh T: Xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vương Thị N: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được chuyển sang hình phạt tiền.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thị T: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Huỳnh Văn L: Bị cáo bị khuyết tật xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lâm Văn Đ: Bị cáo ăn năn hối hận, bị cáo cam kết không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị T, Vương Thị N, Huỳnh Văn L, Lâm Văn Đ, Võ Thanh T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Thị T, Vương Thị N, Huỳnh Văn L, Lâm Văn Đ, Võ Thanh T. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai nhận tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay với lời khai của các bị cáo tại phiên toàn sơ thẩm là nhất quán nhau không thay đổi và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là do các bị cáo tự khai không bị ép buộc, xúi dục, dụ dỗ hay bị đánh đập như vậy có căn cứ xác định các lời khai của các bị cáo là hoàn toàn khách quan, trung thực và phù hợp với các lời khai của những người liên quan. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” là chính xác đúng pháp luật.

[1] Đối với bị cáo Võ Thanh T: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có vai trò quan trọng, hành vi của bị cáo lôi kéo theo các bị cáo khác trong vụ án vi phạm pháp luật. Án sơ thẩm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là đúng. Vì vậy, không chấp nhận bị cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên, phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thấy án sơ thẩm chỉ áp dụng cho bị cáo điểm s khoản 1 Điều 51 và một số tình tiết tại khoản 2 Điều 51 là chưa đầy đủ vì ngoài việc thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 thì hành vi đánh bạc của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này cho bị cáo đối với tội đánh bạc là áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm cần áp dụng bổ sung cho bảo đảm tính công bằng khi áp dụng pháp luật cho

người phạm tội. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo, cấp phúc thẩm thấy bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác đó là: Trong quá trình điều tra bị cáo T không những khai ra hành vi của bị cáo mà còn khai ra hành vi của các bị cáo khác có liên quan đến vụ án giúp cho Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Tổng hợp các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng và các tình tiết cấp phúc thẩm bổ sung như nhận định trên cộng với việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy việc xét xử bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, giám so với quyết định của cấp sơ thẩm 06 (sáu) tháng tù là đủ để răn đe và phòng ngừa. Đồng thời với hành vi đánh bạc của bị cáo cũng tương tự như hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm áp dụng đã được cấp phúc thẩm nêu ra bổ sung. Thấy không cần phạt tù bị cáo về hành vi đánh bạc chỉ cần phạt tiền bị cáo là hình phạt chính là tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp với Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 nhưng để bảo đảm răn đe bị cáo, bài trừ tệ nạn, bị cáo vi phạm cần lên mức hình phạt tiền cao cho bị cáo là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) mới đủ sức răn đe và bảo đảm mục đích của hình phạt của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[2] Đối với bị cáo Trần Thị T, bị cáo Vương Thị N và bị cáo Lâm Văn Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo có 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc, các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Xét các bị cáo được cấp sơ thẩm xác định đều thuộc trường hợp phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Nga cần được áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 vì có người thân thích là người có công với cách mạng và một số tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xét tính chất của việc phạm tội 03 bị cáo nêu trên xuất phát từ việc háms lợi về tiền nên cần phân tích mục đích của hình phạt. Trong đó hình phạt tiền sẽ được coi là hình phạt hữu hiệu hơn. Bởi lẽ, hình phạt tiền là hình phạt tước bỏ một phần quyền, lợi ích về tiền của các bị cáo, nó trực tiếp tác động đến tư tưởng háms lợi về tiền, bảo đảm tính răn đe, giáo dục trực tiếp với các bị cáo về hành vi đã phạm tội. Việc mở rộng hình phạt ngoài tù (tiền) là thực hiện tư tưởng đổi mới mang tính nhân văn của Nhà nước được thể hiện trong Điều 3 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất sửa án sơ thẩm xử phạt 03 bị cáo Trần Thị T, Vương Thị N, Lâm Văn Đ mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (hai chục triệu đồng).

[3] Đối với bị cáo Huỳnh Văn L: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đưa ra nhiều tình tiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc chiếu cố cho hoàn cảnh bị cáo, nhân thân, gia đình bị cáo và bản thân tận nguyên của bị cáo nhưng đối chiếu quy định của pháp luật thấy rằng: Bị cáo đã có một tiền án về tội đánh bạc nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, khước từ sự cải tạo giáo dục và trừng trị của pháp luật nên không thỏa mãn cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt khác bằng hình phạt tiền như các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo bị khuyết tật nhưng phải nuôi dưỡng các thành viên khác trong gia đình

đang gặp khó khăn. Vì vậy, nên giảm hình phạt cho bị cáo 03 tháng từ thời gian phải chấp hành án 09 tháng từ đủ để giáo dục răn đe bị cáo.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T, bị cáo Huỳnh Văn L, Hội đồng xét xử có xem xét nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên các bị cáo Võ Thanh T, bị cáo Huỳnh Văn L, bị cáo Vương Thị N, bị cáo Trần Thị T, bị cáo Lâm Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T, bị cáo Huỳnh Văn L, bị cáo Vương Thị N, bị cáo Trần Thị T, bị cáo Lâm Văn Đ.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HSST, ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”. Bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Bị cáo Vương Thị N phạm tội “*Đánh bạc*”, bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”, bị cáo Lâm Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm c, khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm a, khoản 1, Điều 55, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “*Đánh bạc*” và 01 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” 01 (một) năm tù nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam 01 tháng 13 ngày. Thời gian còn phải chấp hành 10 tháng 17 ngày tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 322; điểm p, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vương Thị N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lâm Văn Đ 20.000.000 (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Võ Thanh T, bị cáo Huỳnh Văn L, bị cáo Vương Thị N, bị cáo Trần Thị T, bị cáo Lâm Văn Đ các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- các bị cáo;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trịnh Minh Tự